**CHỦ ĐỀ 2: SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**Tiết 15: Chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Biết cách trình bày văn bản theo nhiều kiểu khác nhau;

- Trình bày được đoạn văn bản theo nhiều kiểu khác nhau.

**2. Năng lực**

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng đọc sách giáo khoa để chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh tự chọn kiểu trình bày mà em thích

2.2. Năng lực riêng

- Biết chọn kiểu trình bày có sẵn trong danh mục.

- Soạn thảo văn bản theo yêu cầu của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Giáo án, máy tính, máy chiếu, phòng máy cài phần mềm học tập.

2. Học sinh: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **3’** | **1. KHỞI ĐỘNG** |
|  | - Ổn định lớp.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: *chuyền thư.*- Giới thiệu bài: | - HS ổn định phòng máy- Tham gia chơi theo hướng dẫn. |
| **10’** | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
|  | - GV hướng dẫn HS cách chọn kiểu trình bày có sẵn.- Mở một văn bản.- Cho HS tìm hiểu theo nhóm đôi cách chọn kiểu có sẵn cho đoạn văn bản và lợi ích của việc chọn kiểu trình bày có sẵn cho văn bản?- Gọi đại diện các nhóm trình bày và chia sẻ.- GV chốt lại. Chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản tiết kiệm được thời gian định dạng vì kiểu có sẵn đã được định dạng như: Phông chữ, màu chữ, cỡ chữ. | - HS lắng nghe- HS thực hành mở một văn bản có sẵn đã soạn thảo ở những tiết trước.- HS tìm hiểu theo nhóm đôi cách chọn kiểu có sẵn cho đoạn văn bản và lợi ích của việc chọn kiểu trình bày có sẵn cho văn bản - HS trình bày kết quả nhóm và chia sẻ. Cách chọn kiểu có sẵn cho đoạn văn bảnB1: Nháy chuột vào đoạn cần chọn kiểu trình bàyB2: Nháy chọn mẫu có sẵn- HS trả lời lợi ích của việc chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản là nhanh, tiện lợi. |
| **15’** | **3. LUYỆN TẬP** |
|  | - Cho HS thực hành mục 1 và 2 SGK trang 45 luyện tập các thao tác chọn kiểu trình bày khác nhau.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hành mục 1 và 2 trong SGK trang 45- HS báo cáo kết quả đã làm được |
| **7’** | **4. VẬN DỤNG** |
|  | **Vận dụng**- Em và bạn cùng xem bài trình bài của nhau, rồi nhận xét xem bài nào trình bày rõ ràng, đẹp mắt hơn. **Củng cố**- Tóm tắt nội dung chính của bài.- GV yêu cầu HS về nhà thực hành gõ bài văn tả cây ăn quả rồi chọn kiểu trình bày cho từng đoạn.- Chuẩn bị bài sau | * HS đọc ghi nhớ trong sách.

- HS về nhà thực hành gõ bài văn tả cây ăn quả rồi chọn kiểu trình bày cho từng đoạn.- Chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**--------------------------------------------------------**

**TIẾT 16: CHỌN KIỂU TRÌNH BÀY CÓ SẴN CHO ĐOẠN VĂN BẢN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Biết cách trình bày văn bản theo nhiều kiểu khác nhau;

- Trình bày được đoạn văn bản theo nhiều kiểu khác nhau.

**2. Năng lực**

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng đọc sách giáo khoa để chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh tự chọn kiểu trình bày mà em thích

2.2. Năng lực riêng

- Biết chọn kiểu trình bày có sẵn trong danh mục.

- Soạn thảo văn bản theo yêu cầu của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Giáo án, máy tính, máy chiếu, phòng máy cài phần mềm học tập.

2. Học sinh: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **2’** | **1. KHỞI ĐỘNG** |
|  | - Ổn định lớp- Cho HS hát một bài. | - Ổn định vào phòng máy- Hát |
| **10’** | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
|  | - Cho HS thực hành bài 3 theo nhóm đôi.- Quan sát, giúp đỡ.- Chiếu một số bài, mời HS báo cáo và chia sẻ.- Nhận xét và khen. | - Thực hành bài 3 theo nhóm đôi.- Các nhóm báo cáo và chia sẻ. |
| **20’** | **3. LUYỆN TẬP** |
|  | - GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi “Ai nhanh hơn” yêu cầu HS soạn thảo và trình bày văn bản theo yêu cầu bài 1 và 2. Làm xong báo cáo kết quả với GV.- Quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần).- Chiếu bài, cho HS bình chọn bài.- Nhận xét và khen HS làm tốt.- Qua bài học hôm nay giúp em nắm được điều gì? | - HS thực hành soạn thảo văn bản với tiêu đề “Quê hương em”. Nội dung: Mô tả về nơi em và gia đình sinh sống:+ Tên xã, thị xã, tỉnh;+ Mô tả đặc điểm về tự nhiên, văn hóa, kinh tế, xã hội;+ Các nét nổi bật của quê hương em.+ Kết luận: Nêu cảm nghĩ của em về quê hương.+ Sau đó điều chỉnh kiểu trình bày các đoạn văn bản vừa soạn theo ý em (sử dụng các thao tác đã học). - Bình chọn bài soạn nhanh, đúng chủ đề, đẹp. - HS trả lời (sử dụng các kiểu trình bày có sẵn giúp em trình bày văn bản nhanh hơn). |
| **3’** | **4. VẬN DỤNG** |
|  | - GV yêu cầu HS về nhà thực hành gõ một bài văn tả cánh đồng và chọn kiểu trình bày cho từng đoạn.- Chuẩn bị bài sau | - HS về nhà thực hành gõ một bài văn tả cánh đồng và chọn kiểu trình bày cho từng đoạn.- Chuẩn bị bài sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….